

BÁO CÁO THÁNG QUỸ SSIAM VNFIN LEAD ETF

Tháng 11, 2023

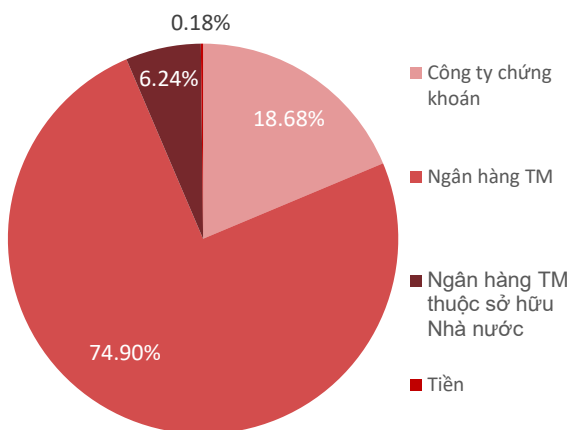
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 30/11/2023

TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
MÃ QUỸ	FUESSVFL
MÃ BLOOMBERG	FUESSVFL VN Equity
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/01/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	2,768 Tỷ Đồng (~114.26 triệu USD) (tại ngày 30/11/2023)
TIỀN TỆ	VND
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
PHÍ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	156,300,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	21
HỆ SỐ P/E	8.36x
HỆ SỐ P/B	1.23x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

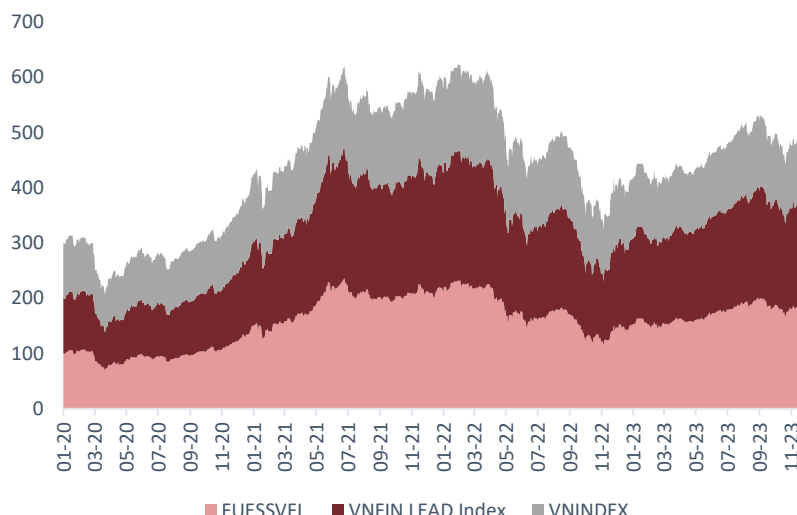
Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
ETF SSIAM VNFIN LEAD	17,713.33	6.41%	-9.44%	24.32%	77.13%
VNFIN LEAD Index	1,752.79	5.77%	-9.86%	23.00%	78.56%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

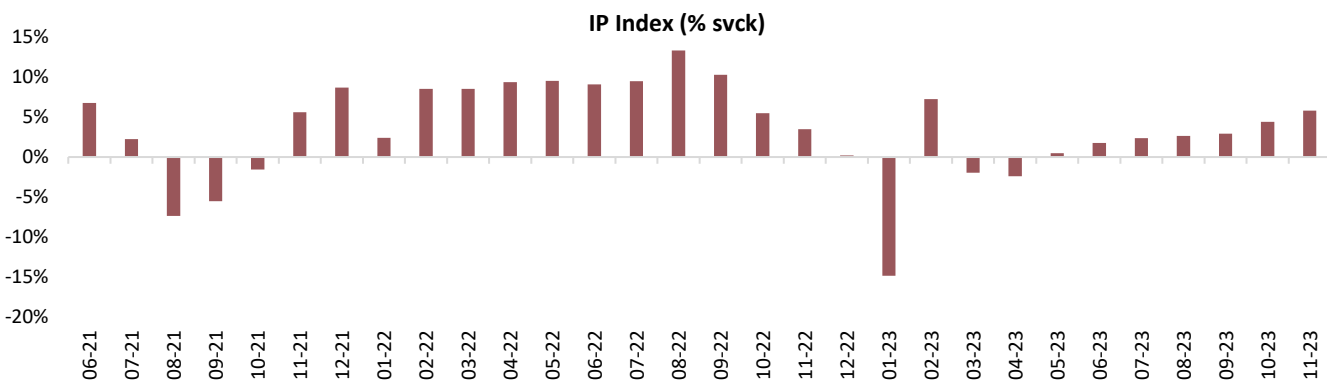
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ ETF SSIAM VNFIN LEAD (%)



CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 11/2023

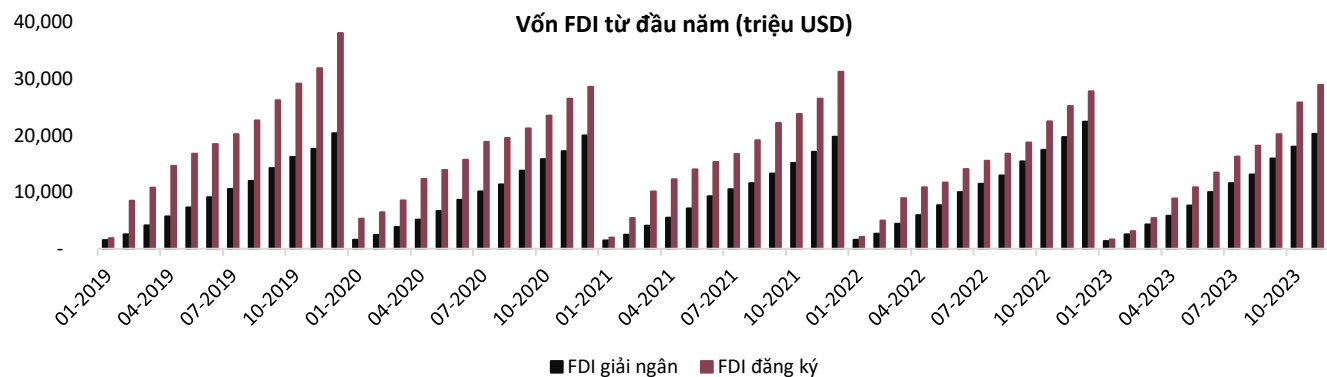
Giải ngân đầu tư công tăng tốc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Sản xuất công nghiệp tiếp tục cải thiện trong tháng 11. Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trong tháng 11 và đạt mức 5,8% svck, cải thiện so với mức tăng 4,4% trong tháng trước đó chủ yếu nhờ ngành công nghiệp chế biến và chế tạo. Cụ thể, ngành công nghiệp chế biến và chế tạo tăng 6,3% svck, cao hơn đáng kể mức tăng 4,5% trong tháng 10 nhờ các doanh nghiệp chủ động tìm đơn hàng mới và chuẩn bị sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng cao về cuối năm. Mặc dù hầu hết các ngành đều có sự cải thiện trong tháng 11, sản xuất máy tính, và thiết bị điện tử hầu như không đổi, chỉ ghi nhận mức tăng nhẹ 0,3% so với tháng trước, thấp hơn đáng kể mức tăng 7,2% trong tháng 10. Điều này có thể phần nào lý giải sự suy yếu của chỉ số PMI trong tháng 11. Cụ thể, chỉ số sản xuất PMI giảm về 47,3 điểm do sự suy giảm sản lượng cùng với đơn hàng mới. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh tiếp tục duy trì ở mức cao với kỳ vọng sản xuất sẽ tăng cao hơn trong 12 tháng tới. Bên cạnh đó, với việc tồn kho hàng thành phẩm tiếp tục giảm tháng thứ 3 liên tiếp, chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp sẽ tăng cường sản xuất hơn trong những tháng tới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường tăng vào cuối năm.



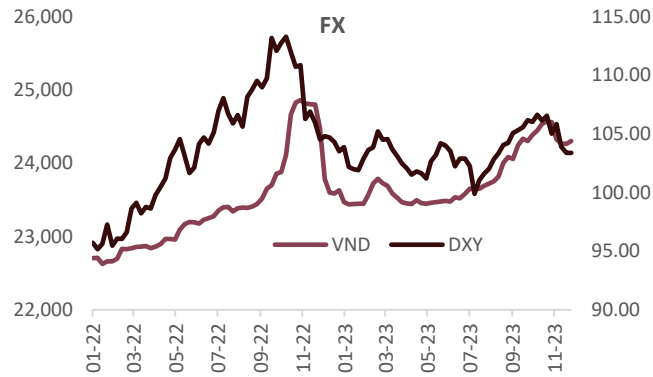
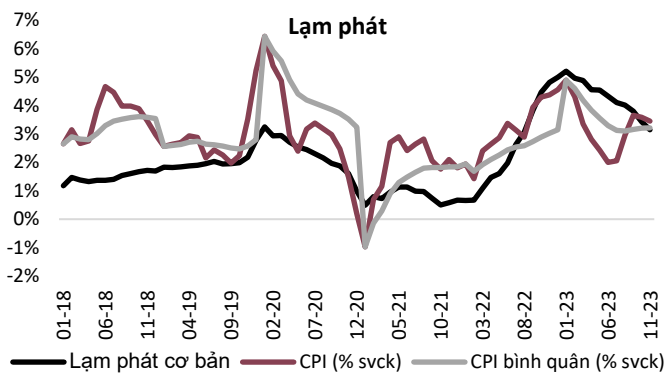
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ hồi phục dần về mức trước dịch. Tăng trưởng doanh số bán lẻ ghi nhận mức tăng 9,6% svck trong 11 tháng 2023, dẫn dắt bởi nhóm du lịch (+50,5% svck) và Dịch vụ lưu trú và ăn uống (+15,3% svck). Ngành du lịch tiếp tục hồi phục và là một phần động lực thúc đẩy tăng trưởng bán lẻ trong năm nay. Việt Nam ghi nhận 1,23 triệu khách quốc tế trong tháng 11, mức cao nhất theo tháng kể từ đầu năm. Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán lẻ tiếp tục hồi phục trong tháng 12 nhờ nhu cầu tăng cao vào dịp cuối năm cũng như trước dịp lễ.

Đầu tư tiếp tục là động lực tăng trưởng do nền kinh tế với giải ngân đầu tư công tăng tốc và vốn FDI ổn định. Giải ngân đầu tư công đạt mức 70,3 nghìn tỷ đồng (+20% svck) trong tháng 11. Đây cũng là mức giải ngân theo tháng cao nhất kể từ đầu năm nay. Như vậy, Chính phủ đã hoàn thành được 75% kế hoạch cả năm. Trong khi đó, giải ngân FDI ổn định, đạt mức 20,3 tỷ USD (+2,9% svck) trong 11 tháng. Vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm cũng tăng 14,8% svck lên mức 28,9 tỷ USD. Liên quan đến vốn đầu tư FDI, Quốc hội đã thông qua nghị quyết về thuế tối thiểu toàn cầu với mức thuế suất 15% đối với các doanh nghiệp đa quốc gia có doanh thu từ 750 triệu EUR trở lên. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng điều này sẽ không ảnh hưởng nhiều đến nguồn vốn FDI vào Việt Nam khi mà Chính phủ có thể sẽ có những hỗ trợ khác nhằm thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Việt Nam có những lợi thế cạnh tranh nhất định trong việc thu hút nguồn vốn FDI.



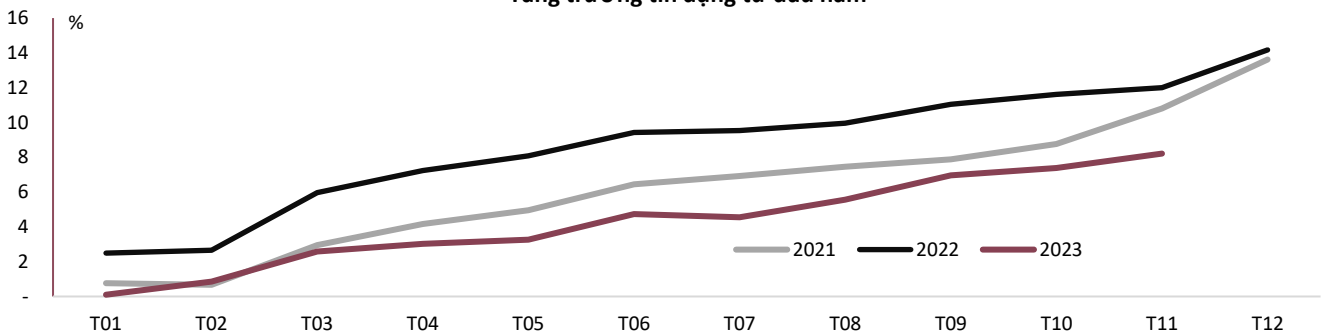
Nền kinh tế lấy lại sự ổn định trong tháng 11 với lạm phát giảm và tỷ giá ổn định. Áp lực lạm phát suy yếu trong tháng 11 và chỉ số CPI tăng 0,25% so với tháng trước, và tăng 3,22% svck bình quân 11 tháng. Phần lớn mức tăng của chỉ số CPI trong tháng 11 đến từ nhóm ngành Y tế (+2,9% so với tháng trước) khi một số tỉnh thành điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế. Ngược lại, việc điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu giúp nhóm ngành giao thông vận tải giảm 0,01% so với tháng trước. Đáng lưu ý, việc điều chỉnh tăng giá điện 4,5% vẫn chưa được phản ánh vào chỉ số CPI tháng 11 do có độ trễ và có thể sẽ bắt đầu ảnh hưởng vào lạm phát trong tháng 12. Liên quan đến thị trường ngoại hối, tỷ giá USD/VND đã giảm 1,1% so với tháng trước nhờ chỉ số DXY đã giảm. Với áp lực tỷ giá đã giảm, NHNN cũng đã ngừng phát hành tín phiếu và lượng tín phiếu còn lưu hành giảm xuống mức thấp 0,6 tỷ USD trong đầu tháng 12, so với mức đỉnh hơn 10 tỷ USD trong tháng 10.

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 11/2023



Ngân hàng Nhà nước tiếp tục có những biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Tăng trưởng tín dụng cải thiện những tốc độ vẫn còn thấp và chỉ đạt mức 8,21% so với cuối năm trước tính đến 22/11, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của NHNN là 14 – 15%. NHNN đã quyết định tăng hạn mức tín dụng cho những ngân hàng đã đạt 80% hoặc hơn kế hoạch tín dụng năm nay tính đến 29/11. Mức tín dụng tăng thêm sẽ được tính toán dựa trên (i) điểm xếp hạng năm 2022, (ii) tỷ lệ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa và lĩnh vực nông nghiệp, (iii) lãi suất cho vay thấp hơn bình quân lãi suất cho vay toàn hệ thống. Như vậy, chúng tôi ước tính mức tín dụng tăng thêm tối đa có thể đạt 6%. Ngoài ra, các ngân hàng quốc doanh tiếp tục giảm lãi suất huy động xuống mức thấp kỷ lục 4,8 – 5,3% cho kỳ hạn 12 tháng. Điều này được kỳ vọng sẽ kéo lãi suất cho vay thấp hơn trong thời gian tới. Nhìn chung, với việc tăng thêm hạn mức tín dụng cho một số ngân hàng và tiếp tục giảm lãi suất, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng có thể tăng tốc trong tháng cuối năm.

Tăng trưởng tín dụng từ đầu năm

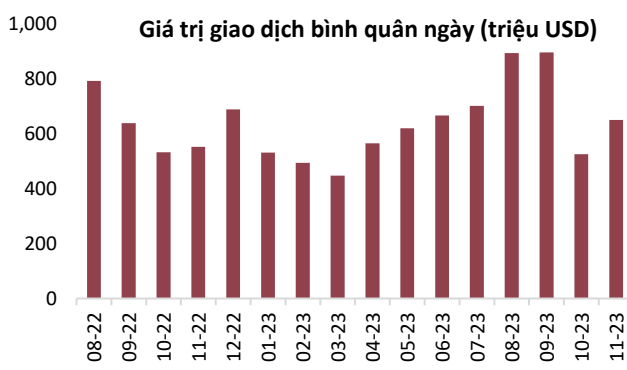
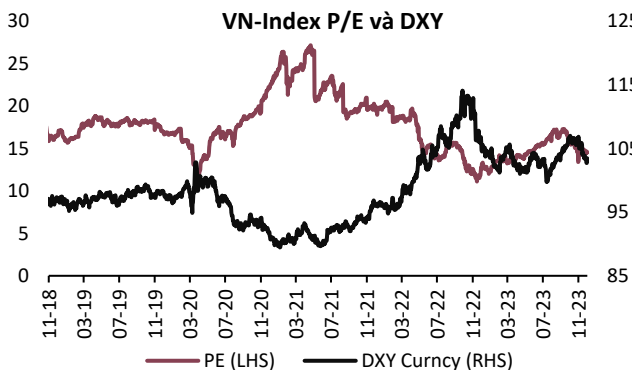


TÍNH ĐẾN 30/11/2023	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-3.5%	-8.4%	23.9%	0.1%	38.6	1.1	0.3	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.6%	-15.1%	-3.8%	3.2%	26.4	2.1	6.2	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5.2%	-15.1%	-21.7%	9.6%	22.0	2.6	10.4	0.8
Năng lượng	12.6%	3.2%	29.7%	1.7%	13.5	1.4	10.9	1.2
Tài chính	3.5%	-7.7%	18.6%	41.6%	9.3	1.5	17.1	1.1
Chăm sóc sức khỏe	0.6%	-9.1%	11.4%	0.8%	13.6	2.0	16.0	0.6
Công nghiệp	13.1%	-5.0%	21.1%	8.8%	15.8	1.7	4.4	1.1
Công nghệ thông tin	11.5%	-5.3%	39.2%	3.1%	19.4	4.4	24.4	0.9
Nguyên vật liệu	15.6%	-4.2%	34.7%	8.8%	25.3	1.5	4.7	1.4
Bất động sản	7.7%	-22.1%	-21.6%	15.6%	10.6	1.3	10.7	1.0
Tiện ích	2.1%	-8.3%	-7.8%	6.8%	13.5	2.0	14.7	0.8
Không được phân loại	8.2%	-14.5%	-10.1%	0.0%	6.0	0.9	6.0	1.0
VN-Index	6.4%	-10.6%	4.4%	100.0%	13.6	1.5	12.0	1.0
VN30	4.1%	-12.4%	3.1%		10.8	1.5	14.2	

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 11/2023

Sau khi chứng kiến đợt điều chỉnh mạnh gần 11% trong tháng 10, chỉ số VN-Index hồi phục và tăng 6,4% so với tháng trước trong tháng 11 nhờ kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất trong thời gian tới. Giao dịch của nhà đầu tư cải thiện và giá trị giao dịch trung bình một phiên đạt mức 650 triệu USD trong tháng 11, cải thiện đáng kể so với 525 triệu USD trong tháng 10 trước đó. Hầu hết các ngành đều ghi nhận tăng điểm, dẫn dắt bởi Nhóm Nguyên vật liệu, Công nghiệp, và Năng lượng với mức tăng lần lượt 15,6%, 13,1% và 12,6%. Sự cải thiện của các cổ phiếu Nguyên vật liệu và Công nghiệp có thể nhờ dòng vốn FDI ổn định cũng như kết quả kinh doanh một số doanh nghiệp cải thiện hơn. Trong khi đó, các cổ phiếu nhóm ngành Năng lượng được hưởng lợi từ dự án Lô B – Ô Môn. Các cổ phiếu nhóm ngành Chứng khoán cũng tăng mạnh trong tháng vừa qua nhờ kỳ vọng vào việc triển khai hệ thống giao dịch KRX. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì vị thế bán ròng với tổng giá trị bán ròng 158 triệu USD trong tháng 11, và họ chủ yếu bán ròng ở các mã như VHM, và MWG.

Trong thời gian tới, chúng tôi tin rằng thị trường sẽ bắt đầu chú ý đến kết quả kinh doanh quý 4 của các doanh nghiệp, và kết quả công bố được kỳ vọng có thể sẽ tăng cao nhờ mức thấp của năm trước. Bên cạnh đó, các ngân hàng đã cắt giảm mạnh lãi suất huy động có thể thúc đẩy dòng tiền từ nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước quay trở lại thị trường. Mặc dù vậy, thị trường đã chờ đợi việc vận hành hệ thống giao dịch KRX trong tháng 12 này và việc chậm trễ, nếu có thể, sẽ phần nào ảnh hưởng tâm lý nhà đầu tư. Nhìn chung, định giá của thị trường đang ở mức hợp lý và hấp dẫn tại mức P/E 14,5 lần với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận 2024, vận hành hệ thống giao dịch KRX, và kỳ vọng nâng hạng thị trường.



TÍNH ĐẾN 31/08/2023	VIETNAM VN-INDEX	THAILAND SET INDEX	PHILIPPINES PCOMP INDEX	INDONESIA JCI INDEX
Từ đầu năm % Tăng/ (giảm)	8.6%	-17.3%	-5.2%	3.2%
P/E (12 tháng qua)	14.5	18.8	12.6	17.2
P/B	1.6	1.4	1.5	2.0
ROE	11.8	7.8	11.3	11.5
Vốn hóa thị trường (Tỷ USD)	201	551	159	723
Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng (triệu USD)	686	1,224	61	583
Vốn nước ngoài ròng từ năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
Vốn nước ngoài ròng từ đầu năm 2023 (triệu USD)	(445.8)	(5,505.5)	(881.4)	(836.2)
Lợi suất TPCP 5 năm	1.72%	2.61%	4.94%	6.63%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Nhìn chung thông tin trên thị trường thế giới tháng 11 khá tích cực, khi chiến sự Israel – Hamas có dấu hiệu hòa hoãn, trong khi lạm phát tại Mỹ cũng tăng thấp hơn so với kỳ vọng. Đầu đó các thông tin về khả năng nền kinh tế lớn này hạ cánh mềm và khả năng Fed giảm lãi suất ngay đầu 2024 đã xuất hiện với tần suất cao hơn, đặc biệt trong bối cảnh các NHTW lớn tạm ngừng nâng lãi suất dù trước đó vài tháng vẫn được đánh giá nhiều khả năng tiếp tục nâng.

Thị trường chứng khoán thế giới phản ứng tích cực với các thông tin này, ở Mỹ các chỉ số chính đều gia tăng với Dow Jones tăng 8,8%, S&P 500 8,9% còn NASDAQ bật mạnh 10,7%. Tại Châu Âu, các chỉ số tại các nền kinh tế lớn cũng tăng ở các mức độ khác nhau, với chỉ số chung EU Stoxx tăng 6,4%, còn CAC 40 của Pháp là 6,2%, DAX của Đức tăng trưởng mạnh nhất 9,5% còn FTSE 100 của Vương quốc Anh chỉ tăng nhẹ 1,5%. Tại quốc gia phát triển hàng đầu châu Á là Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 cũng tăng 8,5% trong tháng.

Ngược lại, tại Trung Quốc, ảnh hưởng của các khó khăn tại thị trường BĐS và các nhà đầu tư tập trung quan sát diễn biến phát quyết tòa án về kế hoạch tái cấu trúc của Evergrande khiến thị trường nước này đi ngang với chỉ số Hang Seng giảm 0,4% còn chỉ số Shanghai tăng 0,4%. Tại quốc gia lân cận đang trở dậy mạnh mẽ là Ấn Độ, thị trường chứng khoán nước này tiếp tục chứng kiến đà gia tăng 4,9% trong tháng.

Tại Việt Nam, đã có những căng thẳng trên thị trường khi thông tin về nợ xấu của ngân hàng SCB được công bố cùng kết quả điều tra về chủ tịch ngân hàng là bà Trương Mỹ Lan. Bên cạnh đó, một số thông tin kinh tế cũng chưa cho thấy được xu hướng tăng trưởng ổn định trở lại, đặc biệt là chỉ số PMI tiếp tục sụt giảm so với tháng trước. Mặc dù vậy, thị trường cũng ổn định lại nhanh chóng sau các thông tin tiêu cực do phần lớn là các câu chuyện đã được theo dõi và đồn đoán trong cả năm qua. Đóng cửa tháng 11, chỉ số chung thị trường VNIndex tăng 6,4%, bên cạnh tâm lý ổn định trở lại còn nhờ kỳ vọng về tăng trưởng sẽ phục hồi thông qua dòng vốn FDI trong tương lai.

Đi cùng với thị trường, số VFIN LEAD trong tháng cũng tăng 5,77%, và quỹ ETF FUESSVFL của chúng tôi tham chiếu theo chỉ số có mức tăng tích cực là 6,41% trong tháng Mười một. Điều này giúp cho các nhà đầu tư vào quỹ trong năm nay đạt mức tăng trưởng 24,32%, cao hơn ít nhiều so với tăng trưởng chỉ số chung 23,00% tính từ đầu năm. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất của các quỹ trên thị trường Việt Nam trong năm nay, tái khẳng định sự hấp dẫn của quỹ FUESSVFL khi đối diện với sóng gió của ngành Tài chính trong 2 năm gần đây.

Trong các thành phần quỹ FUESSVFL, các cổ phiếu ngành Chứng khoán có mức tăng trưởng ấn tượng từ 20-30%, nhờ kỳ vọng vào hệ thống KRX đi vào hoạt động cũng như nỗ lực mạnh mẽ của Chính phủ và Ủy ban chứng khoán nhằm nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới. Các cổ phiếu Ngân hàng nhìn chung cũng có mức tăng trưởng tốt, nhưng vẫn bị tác động bởi sự thận trọng của thị trường do lo ngại về nợ xấu. BID, EIB và TPB là các mã ngân hàng có tăng trưởng dương tích cực nhất trong tháng từ 8-9% trong khi SSB giảm sâu 12% và VCB giảm nhẹ 2,4%.

Dù những diễn biến gần đây của thị trường cho thấy đà hồi phục vẫn chưa hoàn toàn bền vững, chúng tôi kiên định niềm tin của mình vào tiềm năng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán nước này. Ngành tài chính với sự góp mặt của các cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán (và cả Bảo hiểm theo từng thời điểm) sẽ tiếp tục là ngành dẫn dắt nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán, và lịch sử tăng trưởng trung bình gộp 18-20% của FUESSVFL sẽ là lựa chọn sáng suốt của các nhà đầu tư có kinh nghiệm cũng như hiểu biết về sản phẩm ETF, thị trường chứng khoán và cách thức vận hành của nền kinh tế Việt Nam.



DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023 (%)	P/E	P/B	CTR MTD
1	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	13.96	51,843,432	6%	1.19	17.88	22.22%	7.26	1.20	3.51
2	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13.89	151,537,941	2%	1.49	10.31	11.94%	12.57	1.23	1.87
3	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	10.64	46,923,040	56%	3.99	9.02	83.80%	24.29	2.17	5.76
4	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	9.86	103,914,069	0%	2.36	14.58	14.12%	6.17	0.84	2.71
5	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	7.66	85,254,905	0%	2.47	24.33	19.99%	5.73	1.28	1.41
6	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	7.30	92,810,696	0%	2.60	23.85	22.72%	4.87	1.06	2.36
7	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.72	25,513,832	76%	2.79	7.69	55.19%	22.99	1.70	2.42
8	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	5.70	39,084,141	24%	1.32	16.10	28.09%	5.36	0.80	1.34
9	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	4.56	31,683,764	27%	0.94	8.45	-7.80%	18.11	1.48	(0.01)
10	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.76	473,396,030	7%	1.99	23.39	25.04%	14.13	2.99	0.89
11	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	3.38	39,131,531	2%	1.06	14.48	50.35%	9.43	1.29	1.20
12	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2.22	37,427,795	0%	1.66	17.42	24.74%	6.86	1.16	0.63
13	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	2.16	52,065,911	0%	1.87	22.16	36.79%	6.20	1.27	0.77
14	CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.14	141,231,469	2%	0.99	15.89	7.85%	7.86	1.17	0.25
15	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.89	47,438,301	0%	2.45	26.36	26.31%	5.50	1.34	0.31
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.65	18,156,250	77%	2.44	5.72	81.23%	47.56	2.60	0.97
17	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.43	25,600,000	0%	2.22	17.50	2.40%	5.23	0.84	(0.02)
18	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.71	55,453,620	5%	1.40	12.59	-17.39%	16.47	1.93	(0.15)
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.71	13,373,450	7%	3.32	7.69	52.19%	22.18	1.69	0.30
20	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.35	221,462,501	11%	0.94	18.65	13.42%	11.44	1.97	0.08
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.31	27,431,904	0%	2.21	17.32	11.24%	6.11	0.97	0.03

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST
ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022

TẠP CHÍ ASIA ASSET
MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

ÔNG. HỒ MINH TRÍ
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN KỲ MINH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 4 3936 6321 ext 1637
E: minhnk@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)

ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
Giám đốc khối Phát triển
khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn